

Số: 1406/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày 27 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện các
chính sách, chế độ, nhiệm vụ phát sinh năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2023 – 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về một số chính sách đặc thù xây dựng đội ngũ trí thức và thu hút trọng dụng người có tài năng tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về phân bổ dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Vĩnh Phúc năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về chi thăm hỏi, động viên người có công, thân nhân người có công với cách mạng và một số đơn vị nhân dịp kỷ niệm 78 năm ngày Thương binh liệt sỹ 27/7/2025; một số người có công và thân nhân người có công với cách mạng nhân dịp kỷ niệm 80 năm ngày Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 02/9 (02/9/1945 - 02/9/2025); trợ giúp cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt nhân dịp ngày Quốc tế thiếu nhi 01/6/2025;

Căn cứ Văn bản số 43/TTHĐND-TH ngày 26/03/2025 của Thường trực HĐND tỉnh về việc cho ý kiến về điều chỉnh phương án sử dụng nguồn tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh các năm trước và phương án sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 2886/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt Dự toán giá sản phẩm, dịch vụ công ích: Công tác Quản lý, tổ chức phòng vệ và duy tu, sửa chữa đường ngang tạm tuyến đường sắt Yên Viên – Lào Cai Km49+195 năm 2024-2026 và Km55+200 năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc giải quyết chính sách thưởng theo thành tích quy định tại Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các tổ chức Hội cấp tỉnh năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1944/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các huyện, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 1945/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-CT ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc chuyển nguồn kinh phí từ năm 2024 sang năm 2025 (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 583/QĐ-CT ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc chuyển nguồn kinh phí từ năm 2024 sang năm 2025 (đợt 2);

Căn cứ Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các hội quân chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh năm 2025;

Căn cứ Quyết định 881/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt điều chỉnh Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ về nhà ở trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc năm 2025;

Căn cứ Quyết định 1105/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt điều chỉnh Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ về nhà ở trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc điều chỉnh nội dung thông tin đơn vị công tác của viên chức tại Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 22/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Căn cứ Đề án số 3256/ĐA-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Vĩnh Phúc năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 255/KH-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc về một số chính sách đặc thù xây dựng đội ngũ trí thức và thu hút trọng dụng người có tài năng tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc triển khai thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại các Tờ trình số 337/TTr-STC ngày 18/6/2025; Tờ trình số 338/TTr-STC ngày 18/6/2025; Tờ trình số 339/TTr-STC ngày 18/6/2025; Tờ trình số 341/TTr-STC ngày 19/6/2025; Tờ trình số

342/TTr-STC ngày 19/6/2025; Tờ trình số 345/TTr-STC ngày 19/6/2025; Tờ trình số 346/TTr-STC ngày 19/6/2025 và Tờ trình số 348/TTr-STC ngày 19/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp kinh phí cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ phát sinh năm 2025, với tổng số tiền là: **44.229.298.000 đồng** (*Bằng chữ: Bốn mươi bốn tỷ, hai trăm hai mươi chín triệu, hai trăm chín mươi tám nghìn đồng chẵn*). Trong đó:

1. Cấp hỗ trợ kinh phí cho UBND huyện Tam Dương để thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn huyện Tam Dương, với số tiền là: **1.023.423.000 đồng**

Nguồn kinh phí: Từ nguồn chi sự nghiệp kinh tế trong dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2025

2. Cấp kinh phí cho Sở Xây dựng để chi trả nợ khối lượng hoàn thành năm 2024 cho dịch vụ sự nghiệp công: Công tác quản lý, tổ chức phòng vệ và duy tu sửa chữa đường ngang tạm tuyến đường sắt Yên Viên-Lào Cai Km49+195 năm 2024-2026 và Km55+200 trong năm 2024, số tiền là: **613.029.000 đồng**.

Nguồn kinh phí: Từ nguồn chi sự nghiệp kinh tế trong dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2025.

3. Cấp hỗ trợ kinh phí cho các xã, phường (không phải là xã, phường trung tâm) sau khi sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã khi tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp để sửa chữa nhỏ, chỉnh trang trụ sở; mua sắm trang thiết bị duy trì hoạt động thường xuyên; hoàn thiện hệ thống hạ tầng thông tin; số hóa tài liệu..., với số tiền là: **40.500.000.000 đồng**

(Chi tiết theo Biểu đính kèm)

Nguồn kinh phí: Từ nguồn chi Quản lý hành chính trong dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2025.

4. Cấp kinh phí cho UBND huyện Sông Lô để thực hiện Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sỹ về nhà ở trên địa bàn tỉnh năm 2025, với số tiền là: **180.000.000 đồng**.

Nguồn kinh phí: Từ nguồn tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025 tại Quyết định số 583/QĐ-CT ngày 02/04/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

5. Cấp bổ sung kinh phí cho UBND các huyện, thành phố để thực hiện chi thăm hỏi, động viên người có công, thân nhân người có công với cách mạng nhân dịp kỷ niệm 78 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ; người có công và thân nhân người có công với cách mạng nhân dịp Kỷ niệm 80 năm ngày Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 02/9 (02/9/1945-02/9/2025), với số tiền là: **1.770.000.000 đồng**, gồm:

- Kinh phí tặng quà các đối tượng chính sách ngày thương binh liệt sỹ 27/7 là: 1.669.600.000 đồng.

- Kinh phí tặng quà các đối tượng chính sách ngày quốc khánh 02/9 là: 100.400.000 đồng

(Chi tiết theo Tờ trình số 342/TTr-STC ngày 19/6/2025 của Sở Tài chính)

Nguồn kinh phí: Từ nguồn tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2025 tại Quyết định số 214/QĐ-CT ngày 18/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

6. Cấp kinh phí cho các cơ quan, đơn vị thực hiện chi trả chế độ khen thưởng theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND tỉnh, số tiền là: **115.000.000 đồng**; gồm:

- Văn phòng Tỉnh ủy: 30.000.000 đồng;
- Văn phòng UBND tỉnh: 15.000.000 đồng;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh: 30.000.000 đồng

(Chi tiết theo Tờ trình số 346/TTr-STC ngày 19/6/2025 của Sở Tài chính)

- Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch (Bà **Phan Vũ Trà My**): 40.000.000 đồng;

Nguồn kinh phí: Từ nguồn chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề trong dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2025.

7. Cấp kinh phí cho Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật tỉnh để chi trả chế độ phụ cấp công vụ đối với ông Mai Lâm Hạc đã được Sở Nội vụ xác định theo quy định tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính Phủ, thời gian từ tháng 12/2024 và 6 tháng năm 2025, số tiền là: **27.846.000 đồng**

Nguồn kinh phí: Từ nguồn chi quản lý hành chính trong dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2025

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước khu vực VIII trích chuyển kinh phí nói tại Điều 1 Quyết định này cấp cho các cơ quan, đơn vị để chi thực hiện nhiệm vụ được giao và quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Giao các cơ quan, đơn vị tại Điều 1 Quyết định này chịu trách nhiệm sử dụng kinh phí được cấp đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng tiêu chuẩn, định mức và theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định; đảm bảo công khai, minh bạch; chấp hành đúng quy định của pháp luật về kế toán, thống kê, chế độ quản lý tài chính và quyết toán với cơ quan tài chính theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chánh Văn phòng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể: Tài chính; Xây dựng; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Kho bạc nhà nước khu vực VIII; Chủ tịch Liên hiệp Hội khoa học kỹ thuật tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Việt Văn

TỔNG HỢP KINH PHÍ HỖ TRỢ CÁC XÃ, PHƯỜNG SAU SÁP NHẬP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1406/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị sau sáp nhập tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp	Số tiền	Đơn vị nhận hỗ trợ
	TỔNG CỘNG	40.500	
I	Thành phố Vĩnh Yên	1.500	
1	Phường Vĩnh Phúc	1.500	Phường Đồng Đa
II	Thành phố Phúc Yên	1.500	
1	Phường Xuân Hòa	1.500	Phường Xuân Hòa
III	Huyện Tam Đảo	3.000	
1	Xã Đại Đình	1.500	Xã Đại Đình
2	Xã Đạo Trù	1.500	Xã Đạo Trù
IV	Huyện Bình Xuyên	4.500	
1	Xã Xuân Lãng	1.500	Xã Phú Xuân
2	Xã Bình Xuyên	1.500	Xã Hương Sơn
3	Xã Bình Tuyền	1.500	Xã Bá Hiến
V	Huyện Tam Dương	4.500	
1	Xã Hội Thịnh	1.500	Xã Duy Phiên
2	Xã Hoàng An	1.500	Xã Hoàng Đan
3	Xã Tam Dương Bắc	1.500	Xã Hoàng Hoa
VI	Huyện Yên Lạc	6.000	
1	Xã Tề Lỗ	1.500	Xã Tề Lỗ
2	Xã Liên Châu	1.500	Xã Liên Châu
3	Xã Tam Hồng	1.500	Xã Tam Hồng
4	Xã Nguyệt Đức	1.500	Xã Nguyệt Đức
VII	Huyện Vĩnh Tường	7.500	
1	Xã Thổ Tang	1.500	Xã Thổ Tang
2	Xã Vĩnh Hưng	1.500	Xã Đại Đồng
3	Xã Vĩnh An	1.500	Xã Kim Xá

STT	Tên đơn vị sau sáp nhập tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp	Số tiền	Đơn vị nhận hỗ trợ
4	Xã Vĩnh Phú	1.500	Xã Vĩnh Thịnh
5	Xã Vĩnh Thành	1.500	Xã Lũng Hòa
VIII	Huyện Lập Thạch	7.500	
1	Xã Tiên Lữ	1.500	Xã Tiên Lữ
2	Xã Thái Hòa	1.500	Xã Thái Hòa
3	Xã Liên Hòa	1.500	Xã Liên Hòa
4	Xã Hợp Lý	1.500	Xã Hợp Lý
5	Xã Sơn Đông	1.500	Xã Sơn Đông
IX	Huyện Sông Lô	4.500	
1	Xã Sông Lô	1.500	Xã Đồng Thịnh
2	Xã Hải Lựu	1.500	Xã Hải Lựu
3	Xã Yên Lãng	1.500	Xã Lãng Công